

Bản án số: 111/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Đạt

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Kim Hồng

2. Ông Mai Trọng Thắng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vy - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2017 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh D (tên gọi khác là N) sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: G3/18C Ấp A, X, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở khi bị bắt : Nhà không số, tổ B, khu phố A, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013049/QĐ-XPHC ngày 23/9/2016 của Trưởng Công an phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 (có mặt)

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1962; thường trú: 250/9 đường X, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà Đinh Thanh T, sinh năm 1970; thường trú: 10/3 đường P, khu phố A, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Em Cao Nguyễn Hoàng Phi H sinh năm 2002; thường trú: 209/102/53B đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà không số, tổ B, khu phố C, phường P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho em Cao Nguyễn Hoàng Phi H: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; thường trú: 209/102/53B đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà không số, tổ B, khu phố A, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Khánh D bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 21/3/2017, bị cáo điều khiển xe đạp đến công trình đang xây dựng nhà ở của bà Đinh Thanh T (địa chỉ: 10/3, khu phố 3, phường Tân Phú, Quận 7) dùng kiềm mở, chiếm đoạt một máy motuer trộn bê tông hiệu QTC-2HP4P mang về nơi ở cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đạp đến công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Hồng V (địa chỉ: 26B, Cư xá Ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, Quận 7) dùng kiềm mở, chiếm đoạt một máy motuer trộn bê tông hiệu Teco Inductio đem về nhà cất giấu cùng motuer đã chiếm đoạt trước đó. Đến 05 giờ sáng cùng ngày, Cơ quan công an Quận 7 đã tiến hành điều tra truy xét, mời bị cáo làm việc. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và chỉ điểm để Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi hai motuer mà bị cáo đã chiếm đoạt trả lại cho người bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTTTHS ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 đã xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, một máy motuer trộn bê tông hiệu QTC-2HP4P của bà T có giá trị là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và một máy motuer trộn bê tông hiệu Teco Inductio của ông V có giá trị là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 125/CTr-VKS ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh D khai nhận: 03 giờ ngày 21/3/2017, bị cáo tự ý lấy xe đạp của em Cao Nguyễn Hoàng Phi H, đem theo một cây kèm

đi tìm tài sản để sơ hở thì chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã lén lút bí mật chiếm đoạt của bà Đinh Thanh T một máy motuer trộn bê tông hiệu QTC-2HP4P và của ông Nguyễn Hồng V một máy motuer trộn bê tông hiệu Teco Inductio đem về nhà cất giấu. Qua truy xét Công an đã bắt giữ được bị cáo và bị cáo đã chỉ điểm để Công an thu hồi tài sản chiếm đoạt trả lại cho người bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 đã xác định: máy motuer trộn bê tông hiệu QTC-2HP4P có giá trị là 1.000.000 đồng; máy motuer trộn bê tông hiệu Teco Induction có giá trị là 1.000.000 đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có dự mưu, chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện phạm tội. Mục đích phạm tội là để có tiền sử dụng ma túy. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp tiền phạt nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (mồ côi cha từ nhỏ, phải sống với bà nội). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Phượng Hoàng, màu đỏ cũ đã qua sử dụng: Chiếc xe này do em Cao Nguyễn Hoàng Phi H (là em cô cậu với bị cáo) làm chủ sở hữu. Ngày 21/3/2017, bị cáo tự ý lấy xe đạp của em H dùng làm phương tiện phạm tội, em H không biết. Trong quá trình điều tra, em H đã được nhận lại xe có sự chứng kiến của người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị D và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

- 01 (một) cái kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, dài khoảng 20cm: Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại là ông Nguyễn Hồng V, bà Đinh Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh D 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kiềm bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ đen, dài khoảng 20cm.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 105 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7).

3. Áp dụng Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2017), bị cáo Nguyễn Khánh D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Quốc Đạt